

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HS-ST
Ngày 14 - 11 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trần Anh Tuấn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Trọng Sơn;

Bà Trâng Thị Ngọc Lan.

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Ngô Thục Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:*** ông Trần Quốc Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2019/TLST-HS ngày 18/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/9/1988 tại xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn H, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị T; vợ: Ngô Thị H; con: 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không. Về nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 05/7/2015 có hành cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác bị Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** ông Nguyễn Như O, sinh năm 1957, nơi cư trú: thôn H, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** anh Trần Văn Q, sinh năm: 1981, nơi cư trú: phường 1, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- ***Người làm chứng:***

- + Anh Trần Văn Qải, sinh năm: 1968, nơi cư trú: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
- + Anh Đinh Xuân L, sinh năm: 1962, nơi cư trú: thôn H, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
- + Chị Đinh Thị H, sinh năm: 1964, nơi cư trú: thôn H, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
- + Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm: 1990, nơi cư trú: thôn H, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
- + Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1956, nơi cư trú: thôn H, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 20/5/2019 Nguyễn Văn T đến nhà ông Nguyễn Như O, trú cùng thôn để đòi tiền công đi lao động tại thành phố ĐuBai của nước Các Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống nhất. Khi đến trước cổng nhà ông O, T gọi “ ông O ơi” hai đến ba lần thì ông O trong nhà đi ra, đứng ở sân và hỏi “ có chuyện gì vô nhà nói chuyện”. T đi vào nhà và đứng ở sân nói với ông O “ Tiền lương hai tháng 30.000.000 đồng và tiền đóng trách nhiệm của tui mô”; ông O trả lời “ Công ty trừ tiền vé về hết rồi, có gì anh vào công ty hỏi”. Hai bên lời qua, tiếng lại được vài câu thì T dùng tay hất mặt bàn phía trước mặt, cúi xuống cầm chân bàn (bằng kim loại) đánh một cái từ dưới lên trên, hướng từ trái qua phải trúng vào vùng trán của ông O. Khi thấy ông O chảy máu ở vùng mặt thì T bỏ đi ra ngoài cổng nhà ông O đứng. Vừa lúc đó có anh Trần Văn Q (con rể của ông O) đến chơi. Lúc này ông O nói “ hấn đánh ba, bắt hấn lại”. Nghe ông O nói xong T bỏ chạy theo đường bê tông trước nhà ông O về phía Đông. Anh Q đuổi theo khoảng 30m thì giữ được T và quàng tay phải từ sau ra trước, từ phải qua trái qua phía trước cổ T làm cho T ngã xuống đường, anh Q ngồi lên người T và hỏi “ tại sao mi đánh ông già chảy máu” và nói “ mi đi vào nhà nói chuyện”. T đồng ý nên anh Q thả tay ra và hai người đi về phía nhà ông O được một đoạn thì T tiếp tục bỏ chạy, anh Q đuổi theo giữ được anh T rồi hai bên vật lộn trên đường. Sau đó được mọi người can ngăn, T đi về nhà và gọi điện cho anh trai là Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, trú tại: thôn H, xã Q, thị xã B, với nội dung “ Em lỡ đánh ông O chảy máu rồi, anh xuống giải quyết với em”. Một lúc sau T cùng anh trai quay lại nhà ông O cùng Công an xã Q lập biên bản sự việc.

Hậu quả: Ông Nguyễn Như O bị một vết thương tại vùng trán, phải đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình, từ ngày 20/5/2019 đến ngày 27/5/2019 thì ra viện. Nguyễn Văn T bị thương xây xát da tại vùng trán, vùng cánh

tay, được đưa đi Bệnh viện Đ từ 09 giờ 45 phút, ngày 20/5/2019 đến 14 giờ 45 phút cùng ngày thì ra viện. Sau đó vào bệnh viện Trung ương H điều trị từ ngày 20/5/2019 đến ngày 22/5/2019 thì ra viện.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã thu giữ: 01 chân bàn bằng kim loại cao 62cm, có đường kính mỗi chân 2,6cm, có 04 thanh ngang và 04 thanh dọc kích thước (72x72)cm, 04 thanh phía trên hình hộp có kích thước các cạnh (1,5x1,5)cm, 04 thanh phía dưới hình tròn, có đường kính 2,6cm, dưới chân bàn có 02 thanh chéo hình hộp, chân bàn đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra ông Nguyễn Như O và Nguyễn Văn T đã tự nguyện hòa giải và thỏa thuận dân sự: Hai bên thống nhất không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự và cam đoan không khiếu kiện, khiếu nại gì về sau.

Tại các bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 70/TgT và 75/TgT ngày 11/7/2019 của Trung tâm giám định Y Khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận tỉ lệ tổn thương trên cơ thể của ông Nguyễn Như O hiện tại là 03%; Tỷ lệ tổn thương trên cơ thể của anh Nguyễn Văn T hiện tại là 03%.

Bản Cáo trạng số 54/CT-VKSTXBĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Sau khi nghe bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa mà thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản luận tội đã nêu.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và đến tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau:

Biên bản xác định hiện trường; biên bản xem xét dấu vết trên thân thể; kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó xác định: Ngày 20/5/2019, tại thôn H, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Do bức xúc cá nhân, Nguyễn Văn T đã dùng chân bàn làm bằng kim loại đánh vào vùng trán ông Nguyễn Như O, gây tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 03%. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây mất trật tự, trị an tên địa phương.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặc dù trong quá trình điều tra, người bị hại và bị cáo thỏa thuận không yêu cầu bị hại phải bồi thường trách nhiệm dân sự. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị và các khoản chi phí khác với tổng số tiền 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người bị hại ông Nguyễn Như O thừa nhận thỏa thuận trên và đã nhận đủ số tiền 5.000.000 đồng. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét thấy nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ mâu thuẫn giải quyết tiền lương và các khoản chi phí khác mà theo trình bày của bị cáo là thuộc nghĩa vụ mà người bị hại phải trả cho bị cáo. Mặt khác tỉ lệ thương tật mà bị cáo gây ra cho bị hại nhẹ 03% nên xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp quy định pháp luật và chính sách nhân đạo của Nhà nước, phù hợp với đề nghị của đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra và truy tố ông Nguyễn Như O và bị cáo Nguyễn Văn T đã tự nguyện hòa giải và thỏa thuận dân sự: Hai bên thống nhất không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị và các khoản chi phí khác với tổng số tiền 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người bị hại ông Nguyễn Như O thừa nhận thỏa thuận trên và đã nhận đủ số tiền 5.000.000 đồng. Xét thấy thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Liên quan trong vụ án, có anh Trần Văn Q là người đã có hành vi quật ngã bị cáo Nguyễn Văn T xuống mặt đường bê tông gây thương tích cho Nguyễn

Văn T với tỉ lệ thương tích 03%. Hành vi của Trần Văn Q không đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự nên Cơ quan Công an thị xã B đã xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng là đúng pháp luật.

[9] Về vật chứng: Ngày 16/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng số: 36/QĐ-VKSTXBĐ trả lại cho chủ sở hữu ông Nguyễn Như O 01 chân bàn bằng kim loại có đặc điểm như trong biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu ngày 20/5/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B. Việc xử lý vật chứng trên là đúng quy định pháp luật.

[10] Đối với phần trình bày luận tội và đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã B tại phiên tòa, xét thấy phù hợp với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/11/2019).

Giao bị cáo **Nguyễn Văn T** cho Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về vật chứng vụ án: Đã giải quyết xong.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

14/11/2018 (đối với những người có mặt và trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn